TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **402**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰTHOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2020/TLST/ HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 2/170 đường X, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Võ Thị L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm H và chị Võ Thị L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 07/02/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do mục đích hôn nhân không đạt nên anh Phạm H và chị Võ Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm H và chị Võ Thị L xác nhận vợ chồng có 01con chung là Phạm Võ Hoàng D, sinh ngày 22/12/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu Phạm Võ Hoàng D cho chị Võ Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm H và chị Võ Thị L xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm H và chị Võ Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000018 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phạm H và chị Võ Thị L đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 05 tháng 8 năm 2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm H và chị Võ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Võ Hoàng D, sinh ngày 22/12/2017 cho chị Võ Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm H và chị Võ Thị L xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm H và chị Võ Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000018 ngày 25/6/2020

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phạm H và chị Võ Thị L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và khôngbị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- UBND phường T, TP Huế;
(**ĐKKH số 10 ngày 07/02/2018**)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế